

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **358/2022/HSST**

Ngày: 03/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vỵ và ông Tôn Thất Quý.

-Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thanh Huế- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Hồ Đức Chính- Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 225/2022/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2022/QĐXXST-HS ngày 13/9/2022, Thông báo chuyển ngày xét xử số 181/2022/TB-TA ngày 27/9/2022 đối với các bị cáo:

1. *Nguyễn Kim H*, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/01/1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 1/18 đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm gạch; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn T (chết), con bà Hoàng Thị T (chết); vợ: Văn Thị Thu V, sinh năm 1973; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với cha mẹ ở phường T, thành phố H, đi học đến lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà làm nghề làm gạch. Ngày 10/9/2008 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (Quyết định số: 25026-QĐ/XPVPHC); Ngày 25/8/2017 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự của người thi hành công vụ (Quyết định số: 548-QĐ/XPVPHC); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/4/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. *Thân Trọng B*, tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/7/1976 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 6/18 đường T, phường T, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con

ông Thân Trọng P, (đã chết), con bà Lê Thị H, sinh năm 1955; con: Có 01 con, sinh năm 2017.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở phường T1, thành phố H, đi học đến lớp 7/12 thì nghỉ học, ở nhà đi làm lao động tự do. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/4/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. *Nguyễn Quang S*, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/3/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Thợ may; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963, con bà Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1968; vợ: sống chung như vợ chồng từ năm 2020 với chị Phạm Hoàng Mỹ L, sinh năm 1995; con: Chưa có;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở xã B, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế, đi học đến lớp 12/12 thì nghỉ học làm nghề thợ may. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/4/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. *Thân Trọng P*, tên gọi khác: X; sinh ngày 20/3/1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 6/18 đường T, phường T1, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hoá: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Thân Trọng P1, (đã chết), con bà Lê Thị H, sinh năm 1955; vợ con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở phường T1, thành phố H, đi học đến lớp 5/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình sau đó làm nghề phụ hồ. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/4/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

5. *Văn Võ Đình T*, tên gọi khác: B; sinh ngày 19/8/1969 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 8/7/17/18 đường T, phường T1, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Văn Tiến M (không rõ năm sinh), con bà Võ Thị T (không rõ năm sinh); vợ: Trương Thị B, sinh năm 1972; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở phường T1, thành phố H, đi học đến lớp 8/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình sau đó làm nghề nông. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/6/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

6. *Tôn Nữ Uyên N*, tên gọi khác: L; sinh ngày 01/01/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 204 đường L, phường Đ, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Phước Bảo H, sinh năm 1971, con bà Phan Thị Thu H, sinh năm 1971; chồng: Chưa có; con: Tôn Nữ Hoài A, sinh năm 2017.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở phường Đ, thành phố H, đi học đến lớp 9/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình sau đó làm nghề nội trợ. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/4/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 07/02/2022, tại quán cà phê của Nguyễn Kim H ở số 1/18 đường T, phường T1, thành phố H, Nguyễn Kim H cùng với Nguyễn Quang S, Văn Võ Đình T, Tôn Nữ Uyên N và đối tượng tên T2 (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì tầy thắng thua bằng tiền. Nguyễn Kim H là người cung cấp bài Tú lơ khơ và là người trực tiếp thu tiền xâu để phục vụ nước, thuốc lá và bài.

Cách thức đánh bạc được thống nhất như sau: Các đối tượng sử dụng các lá bài Tú lơ khơ từ số 8 đến lá Xì, ban đầu chia mỗi người hai lá bài, một lá úp, một lá ngửa. Có 05 người chơi trực tiếp đánh bạc. Số tiền người chơi (đánh bạc) đặt ra ban đầu là 50.000 đồng. Sau khi chia hai lá bài đầu tiên thì quân bài ngửa của ai lớn nhất sẽ được tổ trước, số tiền tổ cao nhất không quá 100.000 đồng. Sau khi tổ xong nếu có người chơi theo thì bài sẽ tiếp tục được chia cho mỗi người một lá bài, bài ngửa của ai lớn nhất thì được tổ trước. Lần lượt như vậy cho đến khi người chơi đủ năm lá bài. Ai có bài lớn nhất sẽ thắng và ăn tất cả số tiền được tổ và tiền đặt cược ban đầu. Quá trình đánh bạc ai thắng lớn thì bỏ tiền xâu từ 50.000 đồng cho H để trả tiền phục vụ nước, thuốc lá và tiền bài. Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì Thân Trọng B và Thân Trọng P1 đến cùng tham gia đánh bạc. H, S, T, T2, B là người trực tiếp ngồi đánh bạc. P và N không trực tiếp đánh bài mà góp tiền đánh bạc theo trong từng ván với người chơi trong chiếu bạc.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày 07/02/2022, khi các đối tượng trên đang có hành vi đánh bạc thì bị lực lượng Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang. (Riêng đối tượng T và T2 bỏ về ngay trước khi Công an bắt quả tang các đối tượng trên).

Quá trình điều tra các bị can khai số tiền mang theo dùng đánh bạc, số tiền thắng, thua của các đối tượng trong quá trình đánh bạc như sau:

Nguyễn Kim H mang theo số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc cho đến lúc bị bắt quả tang, H thua 50.000 đồng, số tiền còn lại của H bị Công an thu giữ khi bắt quả tang là 1.450.000 đồng.

Thân Trọng B mang theo số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc cho đến lúc bị bắt quả tang B thắng số tiền 2.640.000 đồng. Số Công an thu giữ của B dùng đánh bạc khi bắt quả tang là: 4.440.000 đồng.

Nguyễn Quang S mang theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc cho đến lúc bị bắt quả tang S thua số tiền 630.000 đồng, số tiền còn lại của S dùng đánh bạc bị Công an thu giữ khi bắt quả tang là 1.370.000 đồng.

Thân Trọng P mang theo số tiền 400.000 đồng dùng đánh bạc, trong quá trình đánh bạc cho đến lúc bị bắt quả tang, P thắng 100.000 đồng. Số tiền của P dùng đánh bạc bị Công an thu giữ khi bắt quả tang là 500.000 đồng.

Tôn Nữ Uyên N mang theo số tiền 300.000 đồng dùng đánh bạc, trong quá trình đánh bạc cho đến lúc bị bắt quả tang, N thua hết số tiền 300.000 đồng.

Văn Võ Đình T mang theo số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc, T thua hết số tiền 600.000 đồng nên bỏ về ngay trước lúc các đối tượng trên bị bắt quả tang.

Ngoài các đối tượng đánh bạc nêu trên, trong quá trình điều tra vụ án còn xác định có đối tượng tên T2 cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng trên nhưng đã bỏ về trước khi Công an thành phố H tiến hành bắt quả tang các đối tượng đánh bạc trong vụ án. Tuy nhiên, quá trình điều tra vụ án đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của đối tượng T2, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với đối tượng T2. Do đó, chưa xác định được số tiền mà T2 đã mang theo dùng đánh bạc trong vụ án là bao nhiêu.

Tại thời điểm bắt quả tang, Công an thành phố H đã thu giữ số tiền các đối tượng đang đánh bạc tại chiếu bạc là: 2.100.000 đồng và 400.000 đồng tiền xu.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng trên dùng đánh bạc đã được Công an thành phố H thu giữ khi bắt quả tang là 10.260.000 đồng (mười triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền các đối tượng dùng đánh bạc là: 10.260.000 đồng.
- 01 bộ bài Tây (Tứ lơ khơ) .

Đối với đối tượng tên T2 cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng trên, tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên chưa có cơ sở để xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố H tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 242/CT-VKS ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Kim H. Thân Trọng B, Nguyễn Quang S, Thân Trọng P, Tôn Nữ Uyên N, Văn Võ Đình T, về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Xử phạt: Nguyễn Kim H từ 1 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Xử phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt : Thân Trọng B từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Quang S, Thân Trọng P1, Tôn Nữ Uyên N, Văn Võ Đình T mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài Tây (Tú lơ khơ); Sung công quỹ Nhà nước: số tiền 10.260.000 đồng (trong đó thu của: Nguyễn Kim H 1.450.000 đồng, Thân Trọng B 4.440.000 đồng, Nguyễn Quang S 1.370.000 đồng, Thân Trọng P 500.000 đồng, 400.000 đồng tiền xu và 2.100.000 đồng thu tại chiếu bạc).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Kim H, Thân Trọng B, Nguyễn Quang S, Thân Trọng P, Tôn Nữ Uyên N, Văn Võ Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 07/02/2022, tại quán cà phê của Nguyễn Kim H tại địa chỉ số 1/18 đường T, phường T1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Kim H, Thân Trọng B, Nguyễn Quang S, Thân Trọng P1, Văn Võ Đình T, Tôn Nữ Uyên N có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài xì tẩy thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền Nguyễn Kim H, Thân Trọng B, Nguyễn Quang S, Thân Trọng P, Tôn Nữ Uyên N, Văn Võ Đình T dùng để đánh bạc là 10.260.000 đồng nên các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Kim H, Thân Trọng B, Nguyễn Quang S, Thân Trọng P, Văn Võ Đình T, Tôn Nữ Uyên N là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hình phạt:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thu lợi bất chính. Các bị cáo quá trình thực hiện hành vi phạm tội có tính chất khác nhau, nên phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với hành vi của mình gây ra cụ thể sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Kim H, ngoài việc cùng tham gia đánh bạc còn có hành vi sử dụng quán cà phê của mình, chuẩn bị công cụ phục vụ cho việc đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm chính; ngoài ra, mặc dù được xác định là không có tiền án, tiền sự nhưng trước đây đã vi phạm pháp luật và bị xử lý vi phạm hành chính nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo. Các bị cáo Thân Trọng B, Nguyễn Quang S, Thân Trọng P, Văn Võ Đình T, Tôn Nữ Uyên N đều tham gia đánh bạc với vai trò ngang nhau nên phải cùng chịu mức hình phạt tương xứng. Đối với các bị cáo Tôn Nữ Uyên N, Thân Trọng P là người tham gia góp tiền đánh bạc từng ván, bị cáo Văn Võ Đình T là người trực tiếp đánh bạc nhưng khi thua hết tiền đã chủ động bỏ về ngay trước lúc các bị cáo khác bị bắt quả tang do đó cần được áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn.

Nhận thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, khi phạm tội không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và không có khả năng gây nguy hiểm cho xã hội, nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà có thể áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo bằng hình thức cải tạo không giam giữ, giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình của các bị cáo quản lý giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe phòng ngừa, giúp các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo. Các bị cáo hiện tại có hoàn cảnh khó khăn, làm thuê kiếm sống, không có thu nhập ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Nguyễn Kim H là người giữ vai trò chính nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp, cần buộc bị cáo Nguyễn Kim H phải chịu hình phạt bổ sung bằng tiền. Đối với các bị cáo khác đều người lao động không ổn định, thu nhập thấp, nên không cần thiết buộc các bị cáo nộp bổ sung.

Đối với đối tượng tên Thân Trọng T2 cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo nhưng đã bỏ về trước khi Công an thành phố H tiến hành bắt quả tang các bị cáo. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 10.260.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Đối với 01 bộ bài Tú lơ khơ là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Kim H, Thân Trọng B, Nguyễn Quang S, Thân Trọng P1, Văn Võ Đình T, Tôn Nữ Uyên N phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Kim H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Kim H 10.000.000 đồng .

1. 2 Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Thân Trọng B 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo Thân Trọng P 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo Văn Võ Đình T 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt: Bị cáo Tôn Nữ Uyên N 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Kim H, Thân Trọng B, Thân Trọng P1, Văn Võ Đình T cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục; Giao bị cáo Nguyễn Quang S cho Ủy ban nhân dân xã B, thị xã H1, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục; Giao bị cáo Tôn Nữ Uyên N cho Ủy ban nhân dân phường Đ, Thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Kim H, Thân Trọng B, Nguyễn Quang S, Thân Trọng P, Văn Võ Đình T, Tôn Nữ Uyên N.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước: số tiền 10.260.000 đồng;

(Số tiền này được cơ quan điều tra nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo giấy nộp tiền số

1209220040.000127 ngày 12/9/2022 của Ngân hàng thương mại cổ phần C - chi nhánh TTHuế).

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ bài “Tứ lơ kho”.

(Vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

3. Kiến nghị với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục điều tra xác minh làm rõ đối với hành vi của đối tượng tên Thân Trọng T2 để xem xét, xử lý (nếu có).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Nguyễn Kim H, Thân Trọng B, Nguyễn Quang S, Thân Trọng P, Tôn Nữ Uyên N và Văn Võ Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh TTHuế;
-Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
-Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
-Công an thành phố H;
-VKSND thành phố H;
-THA HS, THA DS;
-Các bị cáo;
-UBND các phường xã, nơi được giao giám sát, giáo dục bị cáo.
-Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

